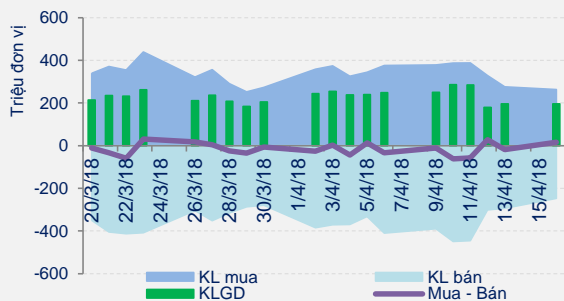
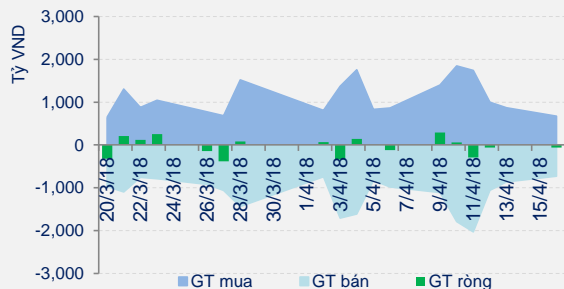


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/4/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,148.49	133.31
% Thay đổi	↓ -0.75%	↓ -0.02%
KLGD (CP)	196,039,797	49,320,435
GTGD (tỷ đồng)	7,798.92	884.78
Tổng cung (CP)	247,255,720	70,581,800
Tổng cầu (CP)	263,213,950	74,058,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,778,860	3,845,770
KL mua (CP)	11,465,620	6,347,719
GTmua (tỷ đồng)	673.01	213.27
GT bán (tỷ đồng)	730.60	66.93
GT ròng (tỷ đồng)	(57.58)	146.34

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.68%	11.4	2.6	1.2%
Công nghiệp	↓ -4.23%	18.0	4.6	8.4%
Dầu khí	↑ 0.93%	19.3	3.0	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.12%	21.4	6.5	1.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.18%	16.2	3.4	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -3.71%	24.1	8.3	39.2%
Ngân hàng	↓ -0.91%	20.2	3.1	23.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.49%	11.3	2.3	4.7%
Tài chính	↓ -1.72%	30.4	6.4	17.4%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.70%	17.7	4.7	1.4%
VN - Index	↓ -0.75%	21.7	5.7	113.1%
HNX - Index	↓ -0.02%	14.1	2.1	-13.1%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Bên bán tiếp tục lấn át bên mua trong phiên hôm nay, mặc dù trong phiên đã có một đợt hồi phục lên trên tham chiếu nhưng mong muốn thoát hàng vẫn còn lớn khiến VN-Index tiếp tục giảm điểm và đánh mất mốc 1.150 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,65 điểm (-0,75%) xuống 1.148,49 điểm; HNX-Index giảm 0,03 điểm (-0,02%) xuống 133,31 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 8.783 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 246 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 3.935 tỷ đồng. MSN, VPB, HDB, VPI có thỏa thuận lớn với giá trị lần lượt là 2.236, 650, 329, 179 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 218 mã tăng, 124 mã tham chiếu, 264 mã giảm. Các mã bluechip tiếp tục bị bán mạnh trong phiên và nhiều mã đã đồng loạt giảm như VNM (-2,9%), VCB (-2,9%), BID (-4,8%), HPG (-1,8%), NVL (-2,1%), GAS (-0,5%), CTG (-0,6%), BVH (-0,8%), VRE (-0,2%) đã tác động tiêu cực đến xu hướng thị trường. Trong khi đó, một số bluechip khác vẫn tăng điểm giúp kim hãm phần nào đà giảm như VIC (+0,9%), MSN (+1,8%), SAB (+0,7%), HDB (+2%), MBB (+1,5%). Trên sàn HNX, VCS (-1,2%), VCG (-2,3%), NTP (-3,3%) khiến chỉ số HNX-Index có phiên giảm nhẹ. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, bộ đôi HAG (+4%) và HNG (+6,9%) có phiên tăng mạnh và đi ngược xu hướng thị trường chung.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Dòng tiền tiếp tục suy yếu với khối lượng khớp lệnh trên cả hai sàn rất thấp chỉ khoảng 181 triệu cổ phiếu. Áp lực bán đã yếu đi so với phiên cuối tuần trước nhưng chính việc dòng tiền suy yếu khiến đà hồi phục không duy trì được lâu. Trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị tại Syria có dấu hiệu hạ nhiệt và chứng khoán quốc tế trên thế giới đã phản ánh phần nào thông tin này vào giá thì trong ngắn hạn ảnh hưởng tiêu cực từ bên ngoài dẫn tới nguy cơ sụt giảm mạnh của VN-Index không được đánh giá cao. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index vẫn là Tiêu cực với vùng kháng cự 1.165-1.180 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 1.130 điểm (MA50). Dự báo, trong phiên giao dịch 17/4, VN-Index có thể sẽ có một phiên hồi phục kỹ thuật nhằm lấy lại ngưỡng tâm lý 1.150 điểm. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng nhịp phục hồi này của thị trường sẽ khó bền vững và những phiên tăng điểm sẽ là cơ hội để nhà đầu tư ngắn hạn giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt, có triển vọng tăng trưởng tích cực và tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/4/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với mức đáy trong phiên sáng tại 1.141,81 điểm. Về chiều, giao dịch trở nên tích cực hơn khi lực cầu được cải thiện và có lúc chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức đỉnh trong phiên chiều tại 1.159,45 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 8,65 điểm (-0,75%) xuống 1.148,49 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 5.700 đồng, VCB giảm 2.000 đồng, BID giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 1.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm vào đầu phiên sáng với mức thấp nhất trong phiên tại 132,27 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu vào tốt giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đạt mức cao nhất trong phiên chiều tại 134,13 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,03 điểm (-0,02%) xuống 133,31 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 1.500 đồng, VCG giảm 500 đồng, NTP giảm 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 500 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 57,49 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,3 triệu cổ phiếu. VCB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 54,8 tỷ đồng tương ứng với 824 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 28,5 tỷ đồng tương ứng với 148 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 128,2 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 155,41 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,5 triệu cổ phiếu. VPI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 189,2 tỷ đồng tương ứng với 4,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 20,9 tỷ đồng tương ứng với 955 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 31,4 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

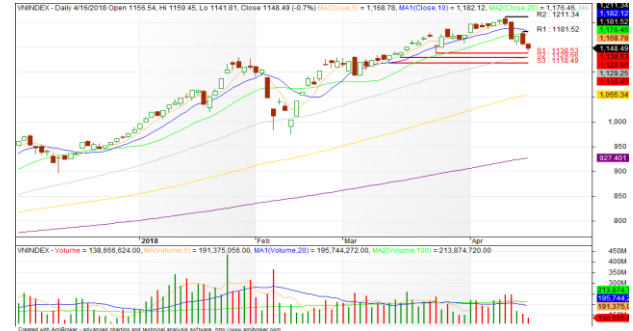
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Financial Times: Người tiêu dùng Việt Nam lạc quan về nền kinh tế

Một nghiên cứu mới đây của báo Financial Times đã đưa ra nhận định về tâm lý tích cực của người tiêu dùng Việt Nam đối với nền kinh tế, qua đó thúc đẩy chi tiêu tiêu dùng.

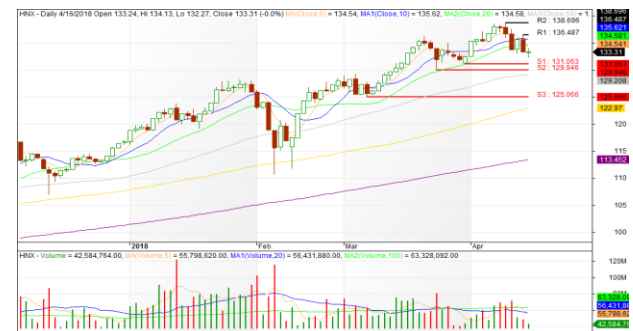
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 139 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.165-1.180 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 1.130 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.130 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 930 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 17/4, VN-Index có thể sẽ có một phiên hồi phục kỹ thuật nhằm lấy lại ngưỡng tâm lý 1.150 điểm đã đánh mất trong phiên 16/4.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 43 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 134,5-135,5 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 129,5 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 129,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 113,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 17/4, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 134,5-135,5 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,9 - 37 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.487 đồng, giảm 5 đồng so với cuối tuần trước.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,1 USD/ounce tương ứng 0,01% xuống 1.347,8 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,21 điểm tương ứng với 0,23% xuống 89,3 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2362 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4270 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,25 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,97 USD/thùng tương ứng với 1,44% xuống 66,42 USD/thùng.

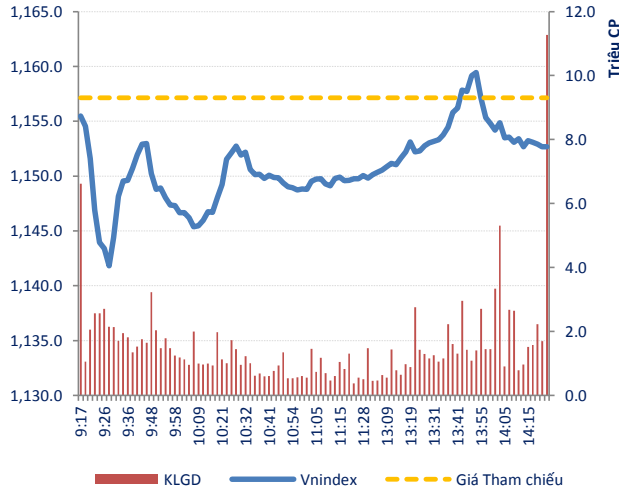
**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/4, chỉ số Dow Jones giảm 122,91 điểm tương ứng 0,5% xuống 24.360,14 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 33,6 điểm tương ứng 0,47% xuống 7.106,65 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 7,69 điểm tương ứng 0,29% xuống 2.656,3 điểm.

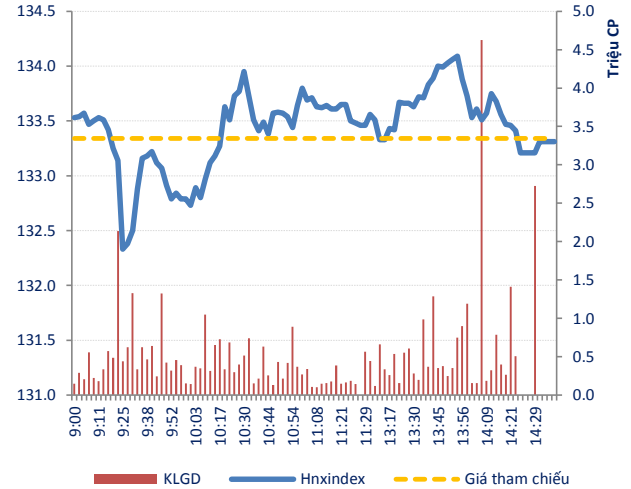


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

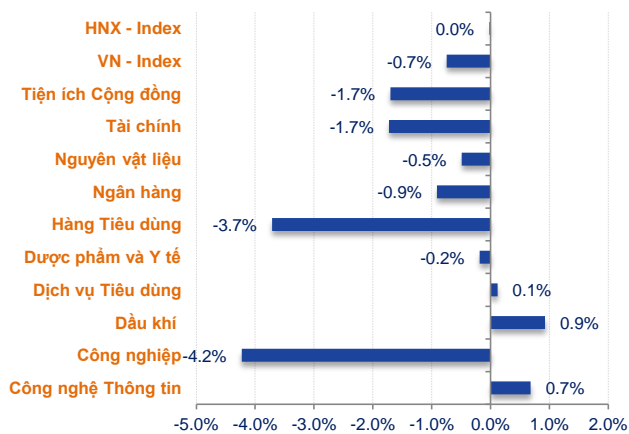
## KLGD và VN-Index trong phiên



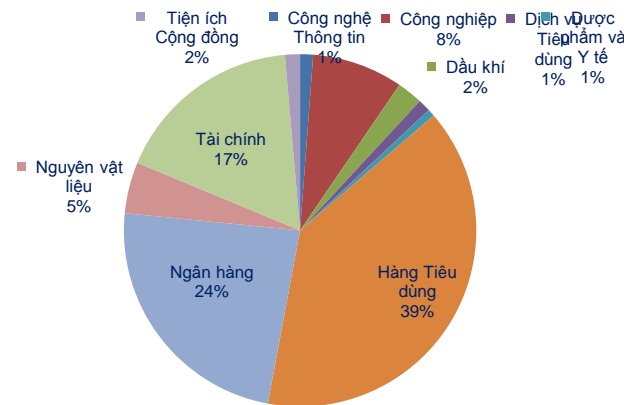
## KLGD và HNX-Index trong phiên



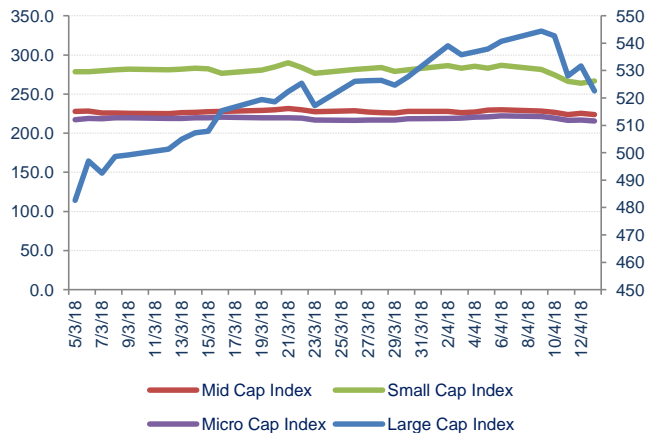
## Biến động giá phân theo nhóm Ngành



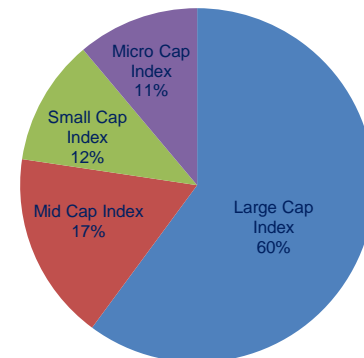
## Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



## Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



## Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



## Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDB	2,530,230	HAG	1,816,290
2	STB	425,330	VCB	824,080
3	KDH	235,710	DLG	482,610
4	TVS	233,520	BID	479,570
5	AAA	209,820	HSG	378,010

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VPI	4,500,000	VGC	1,341,000
2	PVS	954,930	NDN	971,500
3	SHS	78,800	KLF	375,000
4	SHB	44,000	VIX	271,500
5	APS	26,800	VCG	148,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MSN	102.50	104.30	↑ 1.76%	24,269,911
VPB	64.10	63.90	↓ -0.31%	13,097,620
HDB	50.00	51.00	↑ 2.00%	9,666,140
MBB	33.10	33.60	↑ 1.51%	7,192,630
VNG	14.70	14.70	→ 0.00%	6,361,330

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.20	13.20	→ 0.00%	9,308,582
VPI	42.00	42.20	↑ 0.48%	4,637,100
PVS	21.40	21.90	↑ 2.34%	4,552,404
DST	3.50	3.80	↑ 8.57%	3,532,500
ACB	48.50	48.60	↑ 0.21%	2,882,861

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	23.70	25.35	1.65	↑ 6.96%
EVG	5.32	5.69	0.37	↑ 6.95%
NNC	47.50	50.80	3.30	↑ 6.95%
CAV	53.40	57.10	3.70	↑ 6.93%
KPF	27.50	29.40	1.90	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC1	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
TV3	32.00	35.20	3.20	↑ 10.00%
CLH	17.20	18.90	1.70	↑ 9.88%
SDG	23.60	25.90	2.30	↑ 9.75%
VNT	20.70	22.70	2.00	↑ 9.66%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ICF	1.72	1.60	-0.12	↓ -6.98%
LAF	9.50	8.84	-0.66	↓ -6.95%
CMT	9.50	8.84	-0.66	↓ -6.95%
PTC	6.38	5.94	-0.44	↓ -6.90%
TIE	11.70	10.90	-0.80	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXA	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
V21	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
SJE	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
HKB	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
SMT	28.60	25.80	-2.80	↓ -9.79%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	24,269,911	15.3%	2,748	37.9	7.4
VPB	13,097,620	3250.0%	4,426	14.4	3.2
HDB	9,666,140	14.5%	1,966	25.9	3.4
MBB	7,192,630	12.5%	1,953	17.2	2.1
VNG	6,361,330	4.1%	340	43.3	1.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,308,582	11.0%	1,179	11.2	1.0
VPI	4,637,100	35.1%	4,424	9.5	3.7
PVS	4,552,404	6.7%	1,792	12.2	0.9
DST	3,532,500	-4.3%	(376)	-	0.4
ACB	2,882,861	14.1%	1,953	24.9	3.1

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	↑ 7.0%	1.6%	283	89.5	1.4
EVG	↑ 7.0%	7.8%	881	6.5	0.5
NNC	↑ 6.9%	43.5%	8,609	5.9	2.4
CAV	↑ 6.9%	32.1%	6,074	9.4	2.6
KPF	↑ 6.9%	8.5%	953	30.8	2.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VC1	↑ 10.0%	6.3%	1,277	10.3	0.7
TV3	↑ 10.0%	15.1%	1,687	20.9	1.8
CLH	↑ 9.9%	20.2%	2,798	6.8	1.2
SDG	↑ 9.7%	18.1%	2,791	9.3	1.6
VNT	↑ 9.7%	19.8%	3,263	7.0	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	2,530,230	14.5%	1,966	25.9	3.4
STB	425,330	5.2%	655	23.7	1.2
KDH	235,710	9.5%	1,946	21.6	2.7
TVS	233,520	24.8%	3,113	5.0	1.1
AAA	209,820	17.3%	3,615	6.1	1.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPI	4,500,000	35.1%	4,424	9.5	3.7
PVS	954,930	6.7%	1,792	12.2	0.9
SHS	78,800	28.7%	3,696	6.0	1.5
SHB	44,000	11.0%	1,179	11.2	1.0
APS	26,800	2.8%	265	11.3	0.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	339,473	8.8%	1,692	76.1	10.7
VNM	275,740	44.5%	7,096	26.8	11.8
GAS	243,646	23.0%	5,061	25.2	5.9
VCB	237,093	18.1%	2,527	26.1	4.5
SAB	147,174	35.1%	7,347	31.2	11.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	52,706	14.1%	1,953	24.9	3.1
VCS	19,200	58.4%	7,011	17.1	4.0
SHB	15,881	11.0%	1,179	11.2	1.0
VGC	10,491	10.8%	1,583	14.8	1.7
PVS	9,783	6.7%	1,792	12.2	0.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	2.34	-25.9%	(3,140)	-	0.6
VHG	2.22	-105.9%	(7,907)	-	0.4
CTG	1.93	12.0%	1,996	17.0	2.0
PLX	1.86	14.9%	3,013	25.5	4.3
VCB	1.72	18.1%	2,527	26.1	4.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	4.19	21.5%	3,149	12.8	2.7
HKB	2.40	-12.0%	(1,304)	-	0.2
VMI	2.13	1.5%	167	17.3	0.3
HVA	1.99	7.2%	910	4.0	0.3
KLF	1.91	0.5%	55	40.2	0.2





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---